

Số: 798 /KH-ĐGS

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Giám sát chuyên đề “Tình hình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thực hiện chế độ, chính sách trong sắp xếp cán bộ”

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 2599/NQ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội ban hành các mẫu văn bản phục vụ hoạt động giám sát;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 268/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát về “*Tình hình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ, chính sách trong sắp xếp cán bộ*”;

Đoàn giám sát ban hành Kế hoạch giám sát chuyên đề như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí đội ngũ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách chịu tác động của việc sắp xếp; đồng thời đánh giá tình hình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, mức độ đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; khả năng thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền của cấp xã; hiệu quả phối hợp giữa cấp tỉnh và cấp xã; tính thông suốt trong quản lý,

điều hành; chất lượng cung ứng dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp, bảo đảm các điều kiện hoạt động và xử lý các tồn đọng sau sắp xếp.

Làm rõ kết quả đạt được, những nội dung đã hoàn thành và còn tồn đọng; đánh giá hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời phát hiện những bất cập về thể chế, tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực để kiến nghị hoàn thiện, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Yêu cầu

Bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp xã, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

Hoạt động giám sát phải đúng quy định, đúng phạm vi, đối tượng; bảo đảm khách quan, thực chất, có trọng tâm, trọng điểm; phân biệt rõ kết quả sắp xếp đã hoàn thành với tình hình vận hành sau sắp xếp, hạn chế yêu cầu báo cáo trùng lặp.

Báo cáo, số liệu và tài liệu cung cấp phải đầy đủ, chính xác, thống nhất theo đề cương và biểu mẫu; phản ánh rõ kết quả thực hiện từng nội dung, những vấn đề còn tồn đọng, đang giải quyết hoặc chưa giải quyết; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và lộ trình, thời hạn hoàn thành.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu; việc tổ chức giám sát bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương và hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

Giám sát kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức bộ máy, đội ngũ, thực hiện chế độ, chính sách; việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và xử lý tồn đọng sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 7 năm 2026 (*các nội dung phát sinh sau thời điểm chốt số liệu được cập nhật bổ sung theo yêu cầu của Đoàn giám sát*).

2. Đối tượng giám sát

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung giám sát

3.1. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy, đội ngũ và thực hiện chế độ, chính sách

- Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; kết quả thành lập, kiện toàn các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã; những nội dung chưa hoàn thành hoặc còn phải điều chỉnh.

- Kết quả tiếp nhận, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; số tiếp tục công tác, được điều động, luân chuyển, biệt phái, tăng cường hoặc chuyển công tác; số nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc, tinh giản biên chế, thôi giữ chức vụ hoặc hưởng hệ số phụ cấp chức vụ thấp hơn.

- Kết quả thực hiện chế độ, chính sách theo từng nhóm đối tượng: số trường hợp được rà soát, lập hồ sơ, phê duyệt, chi trả; kinh phí đã chi và còn phải chi; số trường hợp chưa giải quyết dứt điểm, nguyên nhân và thời hạn dự kiến hoàn thành.

3.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và kiểm tra

- Việc quán triệt, cụ thể hóa chủ trương, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy; ban hành văn bản chỉ đạo, quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc và quy trình phối hợp.

- Việc phân công nhiệm vụ, tổ chức phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; chế độ thông tin, báo cáo và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, tập huấn, bồi dưỡng; kết quả tiếp nhận, giải quyết hoặc trả lời kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.3. Kết quả vận hành chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp

- Tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chính quyền địa phương cấp xã; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phân công, phối hợp và duy trì hoạt động thường xuyên; những lĩnh vực còn chông chéo, bỏ trống, gián đoạn hoặc khó thực hiện.

- Việc tiếp nhận nhiệm vụ mới được phân cấp từ cấp tỉnh về cấp xã. Kết quả rà soát, phân định thẩm quyền; thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền; mức độ chủ động và khả năng thực hiện nhiệm vụ của cấp xã; việc hướng dẫn, tháo gỡ các nội dung còn vướng mắc.

- Hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: biên chế được giao, số hiện có, vị trí còn thiếu, phải kiêm nhiệm hoặc bố trí chưa phù hợp chuyên môn; mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; việc điều động, tăng cường nhân lực cho đơn vị, địa phương còn khó khăn.

- Kết quả tập huấn, bồi dưỡng gắn với nhiệm vụ mới và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; số lớp, số người tham gia, nội dung và hiệu quả sau tập huấn, bồi dưỡng.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ công, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, đúng hạn, quá hạn, số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử; những khó khăn trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Việc xây dựng, kết nối, chia sẻ, liên thông hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, tài khoản và phần mềm quản lý giữa cấp tỉnh và cấp xã; mức độ vận hành thực tế, tính ổn định và an toàn của hệ thống.

- Việc bảo đảm kinh phí, phân bổ và điều chỉnh dự toán, giải ngân, mua sắm, trang thiết bị, trụ sở, nhà, đất và tài sản công; kết quả quản lý, sử dụng và xử lý cơ sở nhà, đất, tài sản dôi dư sau sắp xếp.

- Kết quả bàn giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, tài chính, tài sản, dự án, chương trình, kế hoạch và công việc chuyển tiếp; việc quản lý, lưu trữ và số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; các vụ việc phức tạp, kéo dài hoặc phát sinh liên quan đến việc sắp xếp.

3.4. Kết quả xử lý các tồn đọng sau sắp xếp

- Rà soát, phân loại và kết quả xử lý các hồ sơ, công việc, dự án, chương trình, tài chính, ngân sách, nợ xây dựng cơ bản, công nợ, đất đai, quy hoạch, xây dựng, trụ sở, tài sản công, dữ liệu, phần mềm, chế độ, chính sách và vụ việc được bàn giao hoặc phát sinh từ việc sắp xếp.

- Đối với từng nhóm tồn đọng, làm rõ số lượng, giá trị liên quan, số đã giải quyết, đang giải quyết, quá hạn hoặc chưa xử lý; nguyên nhân, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời hạn hoàn thành; kiến nghị đối với nội dung vượt thẩm quyền.

3.5. Đánh giá chung và kiến nghị, đề xuất

Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và tác động đối với hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đời sống Nhân dân và hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

Xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; nhiệm vụ, giải pháp và thời hạn khắc phục.

Kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

III. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

Đoàn giám sát thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 và Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân.

1. Xây dựng, thông báo Kế hoạch giám sát, đề cương và biểu mẫu; yêu cầu các đối tượng giám sát báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, hồ sơ và tài liệu có liên quan.

2. Xem xét báo cáo của các đối tượng giám sát. Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, số liệu và hồ sơ, tài liệu, lãnh đạo Đoàn giám sát quyết định giám sát trực tiếp hoặc giám sát qua báo cáo phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Thành lập các Tổ công tác để làm việc trực tiếp, khảo sát và kiểm tra thực tế tại một số sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian, địa điểm và thành phần làm việc được thông báo cụ thể sau.

4. Tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh để làm rõ kết quả tổng hợp, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, những vấn đề phát hiện qua giám sát tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và phương án xử lý.

5. Tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thu thập, đối chiếu, xác minh thông tin khi xét thấy cần thiết.

Trong quá trình giám sát, Đoàn giám sát có quyền yêu cầu đối tượng giám sát báo cáo bổ sung, giải trình bằng văn bản về những nội dung chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu; yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu gốc để đối chiếu khi cần thiết.

6. Xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả giám sát; tổ chức họp Đoàn giám sát và lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo báo cáo.

7. Tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo kết quả giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét; xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề.

IV. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị (tháng 8 và tháng 9/2026)

- Đoàn giám sát ban hành kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo và gửi đến các cơ quan chịu sự giám sát, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thu thập cơ sở pháp lý, báo cáo, hồ sơ, tài liệu và thông tin liên quan đến chuyên đề giám sát; chuẩn bị tài liệu phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát.

- Đoàn giám sát họp triển khai nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ các thành viên; thành lập Tổ giúp việc (nếu xét thấy cần thiết) và thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động giám sát chuyên đề.

2. Tổng hợp báo cáo và tiến hành giám sát (tháng 9 và tháng 10/2026)

- Đôn đốc cơ quan chịu sự giám sát gửi báo cáo.

- Đoàn giám sát tiếp nhận và nghiên cứu báo cáo, tài liệu; yêu cầu báo cáo bổ sung (nếu có).

- Đoàn giám sát tiến hành làm việc tại một số đơn vị, địa phương (thời gian, địa điểm Đoàn giám sát thông báo sau).

3. Xây dựng báo cáo kết quả giám sát (tháng 11/2026)

- Tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.
- Tổ chức họp lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đóng góp vào dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

4. Tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát (dự kiến tháng 11/2026).

5. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giám sát chuyên đề tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh: chủ trì, phối hợp Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn giám sát:

- Tham mưu Quyết định thành viên cụ thể tham gia Đoàn giám sát; Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Đoàn giám sát; thành lập các Tổ công tác và xây dựng lịch giám sát, khảo sát, làm việc;

- Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, đề cương yêu cầu báo cáo;
- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát;
- Xây dựng dự thảo Nghị quyết giám sát chuyên đề.

2. Thành viên Đoàn giám sát: nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu; tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn giám sát; thực hiện nhiệm vụ theo phân công và chịu trách nhiệm về nội dung được giao.

3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: tham mưu, phục vụ Đoàn giám sát về công tác bảo đảm các hoạt động của Đoàn giám sát.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xây dựng báo cáo theo đề cương và cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn giám sát và gửi báo cáo về Đoàn giám sát (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh), **chậm nhất ngày 07 tháng 10 năm 2026.**

- Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương báo cáo đúng đề cương, biểu mẫu; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của số liệu.

5. Các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát; xây dựng báo cáo theo đề cương; cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu của Đoàn giám sát và gửi báo cáo về Đoàn giám sát (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh); đồng thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, **chậm nhất ngày 30 tháng 9 năm 2026.**

Trên đây là Kế hoạch của Đoàn giám sát chuyên đề về “*Tình hình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thực hiện chế độ, chính sách trong sắp xếp cán bộ*”; đề nghị các ban Hội

đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các đối tượng giám sát căn cứ Kế hoạch để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu và tình hình thực tế, Đoàn giám sát có thể điều chỉnh Kế hoạch và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát (theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 797/QĐ-TTHĐND của Thường trực HĐND tỉnh);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ1.



**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**Dương Tất Thắng
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**

